

Cần Thơ, ngày 17 tháng 12 năm 2012



**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI ANH VĂN B1, B2
CHO CÁC LỚP CAO HỌC NĂM 2012 (ĐỢT 2)**

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI

| TT | THỜI GIAN | NỘI DUNG | GHI CHÚ |
|----|-------------------------|---|--|
| 1 | 27/12/2012 | Gửi anh sách chấm thi môn nói (02 cán bộ cho 01 phòng thi, dự kiến là 30 phòng thi), danh sách chấm thi môn viết (đọc hiểu, viết, nghe). | Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn |
| 2 | 04/01/2013 | Thông báo danh sách, phòng thi và địa điểm thi cho học viên | Khoa Sau đại học |
| 3 | 10/01/2013 | Nộp đề thi chính thức cho Khoa Sau đại học | Hội đồng ra đề thi |
| 4 | 13/01/2013 | -Sáng: 4h30 Sao in đề thi -Sáng: 7h00 Thi phần VIẾT (bao gồm nội dung Đọc hiểu, Viết, Nghe). Thời gian thi: 120 phút -Chiều: 13h00 Thi phần NÓI. (Mỗi thí sinh thi khoảng 10 – 12 phút theo thứ tự trong danh sách thi VIẾT) | Khoa Sau đại học Hội đồng thi tại Nhà học B1 |
| 5 | 14/01/2013 – 24/01/2013 | Xử lý bài thi, chấm thi | Hội đồng đánh giá, thành viên tổ chấm thi |
| 6 | 25/01/2013 | Công bố kết quả | Khoa Sau đại học |

II. HÌNH THỨC ĐỀ THI VÀ THANG ĐIỂM THI ANH VĂN B2

| TT | NỘI DUNG | SỐ CÂU HỎI | THANG ĐIỂM |
|----|---|--|-----------------|
| | ĐỌC HIỂU VÀ SỬ DỤNG NGÔN NGỮ | 30 câu (Trắc nghiệm) | 30/100 |
| | Phần 1: Trắc nghiệm ngữ pháp, từ vựng | 15 | 15 |
| | Phần 2: Đọc hiểu – Sắp xếp lại câu / đoạn bị xáo trộn theo đúng logic. | 05 | 05 |
| | Phần 3: Đọc hiểu (đoạn văn) – Chọn phương án đúng (A, B, C hoặc D). | 05 | 05 |
| | Phần 4: Đọc hiểu (biểu bảng, quảng cáo, thư tin...) – Chọn phương án đúng (A, B, C hoặc D) | 05 | 05 |
| 2 | VIẾT | | 30/100 |
| | Phần 1: Điền khuyết (Cloze test) – Chọn 10 từ trong 15 từ cho sẵn để điền vào chỗ trống. | 10 | 10 |
| | Phần 2: Dựng câu (theo từ hoặc tình huống gợi ý) để viết thành văn bản hoàn chỉnh. | 10 | 10 |
| | Phần 2: Viết luận (có mở bài, thân bài, kết luận)– Chọn 01 trong 03 chủ đề và viết khoảng 200 đến 250 từ. | 01 | 10 |
| 3 | NGHE HIỂU | | 20/100 |
| | Phần 1: Nghe hội thoại và xác nhận thông tin đúng / sai (A hoặc B) | 05 | 05 |
| | Phần 2: Nghe hội thoại và chọn phương án đúng (A, B, C hoặc D). | 05 | 05 |
| | Phần 3: Nghe hội thoại hoặc độc thoại và điền khuyết. | 10 | 10 |
| 4 | NÓI (từ 8 đến 10 phút/ thí sinh) | | 20/100 |
| | Phần 1: Từ 2 đến 3 phút – Trao đổi thông tin cá nhân. | | 05 |
| | Phần 2: Từ 5 đến 7 phút – Trình bày về một chủ đề (bộc thãm). | | 10 |
| | Phần 3: Từ 3 đến 5 phút – Thảo luận (theo câu hỏi gợi ý của giám khảo). | | 05 |
| | Tổng điểm | | 100 |
| | Điểm đạt | | 50 / 100 |
| | | (Không tính điểm khống chế theo từng phần) | |

III. HÌNH THỨC ĐỀ THI VÀ THANG ĐIỂM THI ANH VĂN BI

| TT | NỘI DUNG | SỐ CÂU HỎI | THANG ĐIỂM |
|--|--|----------------|---------------|
| 1 | ĐỌC HIỂU | 30 câu | 30/100 |
| | Phần 1: Trắc nghiệm ngữ pháp, từ vựng | 10 | 10 |
| | Phần 2: Đọc hiểu (biểu bảng) | 05 | 05 |
| | Phần 3: Đọc hiểu (đoạn văn) | 05 | 05 |
| | Phần 4: Đọc điền khuyết (Cloze test) | 10 | 10 |
| 2 | VIẾT | | 30/100 |
| | Phần 1: Chuyển đổi câu (theo gợi ý) | 05 | 10 |
| | Phần 2: Bài viết – Các loại thư từ (thư xin việc, thư mời, thư phản nản hay mô tả...): khoảng 100 đến 120 từ | | 20 |
| 3 | NGHE | | 20/100 |
| | Phần 1: Mô tả tranh hoặc xác nhận thông tin đúng / sai | 05 | 10 |
| | Phần 2: Nghe các hội thoại hoặc độc thoại để điền khuyết | 10 | 10 |
| 4 | NÓI (từ 8 đến 10 phút/ thí sinh) | | 20/100 |
| | Phần 1: từ 1 đến 2 phút Giới thiệu bản thân | | 05 |
| | Phần 2: từ 3 đến 4 phút Trình bày về một chủ đề (bốc thăm) | | 10 |
| | Phần 3: từ 3 đến 4 phút Thảo luận (theo câu hỏi gợi ý của giám khảo) | | 05 |
| | Tổng điểm | | 100 |
| Điểm đạt | | 50/ 100 | |
| (Không tính điểm không chế theo từng phần) | | | |



 KỶ HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG TRƯỞNG
 ĐẠI HỌC
 CẦN THƠ
 Nguyễn Thanh Phương